

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP

TÊN HỌC PHẦN:	CƠ KẾT CẤU 1
M? H OC PHẦN :	MEC - 306

HỌC KỲ	3
TÍN CHỈ	3
LẦN THI	1

Ngày thi: 06/07/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
1	168222769	HỒ XUÂN	ANH	T16XDCB	10			9		7		8.5	8.6	Tầm pháp Saù		
2	168222770	TRỊNH QUANG	BỘ	T16XDCB	8			6		5.5		3	0.0	Khăng		
3	168222771	HỒ THANH	CAO	T16XDCB	1			1		1		V	0.0	Khăng		
4	168222772	BÙI LÔNG	CHƯƠNG	T16XDCB	8			8		6		7.5	7.4	Báý pháp Bắú		
5	168222773	PHẠM VĂN	ĐẠI	T16XDCB	5			6		6		6	5.9	Nằm pháp Chèn		
6	168222774	TRẦN Đ?NH	ĐỊNH	T16XDCB	10			9		7		6	7.2	Báý pháp Hai		
7	168222775	NGUYỄN H?A	ĐỒNG	T16XDCB	8			5		4		3.5	0.0	Khăng		
8	168222776	NGUYỄN Đ?NH	HOÀN	T16XDCB	5			4		4		2	0.0	Khăng		
9	168222777	HỒ SỸ	HÙNG	T16XDCB	10			5		5.5		3	0.0	Khăng		
10	168222778	DƯƠNG CÔNG	L?	T16XDCB	1			0		0		HP	0.0	Khăng		
11	168222779	PHAN VĂN	MINH	T16XDCB	5			6		5.5		4	4.7	Bắú pháp Báý		
12	168222780	LÊ ĐỨC	NAM	T16XDCB	8			4		4		1	0.0	Khăng		
13	168222781	LƯU MINH	NGẠN	T16XDCB	6			7		6		4	5.1	Nằm pháp Mắú		
14	168222782	PHẠM VĂN	TẶNG	T16XDCB	10			7		7		6	6.9	Saù pháp Chèn		
15	168222783	MAI THANH	THÁI	T16XDCB	10			8		7		6	7.1	Báý pháp Mắú		
16	168222784	TRẦN CÔNG	THẮNG	T16XDCB	8			4		4		3.5	0.0	Khăng		
17	168222785	LÊ TẤN	THANH	T16XDCB	10			5.5		5		2	0.0	Khăng		
18	168222786	NGUYỄN THÀNH	THIỆP	T16XDCB	0			0		0		HP	0.0	Khăng		
19	168222787	LÊ MẬU	TH?NH	T16XDCB	8			5		4		1	0.0	Khăng		
20	168222790	NGUYỄN VĂN	TUYỀN	T16XDCB	10			7		6		5.5	6.5	Saù pháp Nằm		
21	168222791	PHAN QUỐC	VIỆT	T16XDCB	1			0		0		V	0.0	Khăng		
22	168222792	V? QUANG	VINH	T16XDCB	8			5.5		5		5	5.5	Nằm pháp Nằm		
1	4703	TRẦN NGỌC	ANH	K13XDC	6			7		6		4	5.1	Nằm pháp Mắú		
2	4550	HỒ CÔNG QUỐC	PHONG	K15XCD	8			6		6		5	5.8	Nằm pháp Tầm		
3	1065	TRỊNH ANH	XUÂN	C15XCD	8			6		6		5	5.8	Nằm pháp Tầm		
4	4628	LÊ ANH	XUÂN	K13XDD	8			6		6		5	5.8	Nằm pháp Tầm		
5	4433	LÊ DUY	DŨNG	K13XDD	8			7		7		5.5	6.3	Saù pháp Ba		
6	4724	NGÔ QUỐC	HOÀN	K13XDC	1			0		0		V	0.0	Khăng		
7	6176	NGUYỄN XUÂN	THỨC	K15XCD	8			6		6		4	5.2	Nằm pháp Hai		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	16	55%	
2	Số sinh viên nợ	13	45%	
TỔNG CỘNG :		29	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(*k? và ghi r? họ tên*)

L?NH ĐẠO KHOA
(*k? và qhi r? ho tên*)

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 07 năm 2012

